

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN TÂN PHƯỚC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 125/2024/DS-ST

Ngày 16-10-2024

V/v “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm hại*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Hải Âu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Thu Thảo
- Ông Lê Văn Thương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc “*tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm hại*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Ông **Châu Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Phan Thị B**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Bị đơn:

- Bà **Châu Thanh V**, sinh năm 1972.
  - Ông **Lê Hữu T1**, sinh năm 2000.
  - Ông **Lê Văn T2**, sinh năm 1993.
  - Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1958.
  - Ông **Nguyễn Cao T3**, sinh năm 1984.
  - Bà **Nguyễn Thị Thảo T4**, sinh năm 1978.
- Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
- Ông **Nguyễn Ánh D**, sinh năm 1995.
- Địa chỉ: Tổ B, ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

(Ông **T**, bà **B**, bà **V**, anh **T2** và bà **H** có mặt; Anh **T1**, anh **T3**, chị **T4** vắng mặt;  
Anh **D** có đơn xin vắng mặt)

### *NỘI DUNG VỤ ÁN:*

\* Tại đơn khởi kiện, Tờ tự khai ngày 10/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông **Châu Thanh T**, bà **Phan Thị B** trình bày:

Ông **Châu Thanh T** và bà **Phan Thị B** là vợ, chồng. Giữa ông **T** và các bị đơn có mâu thuẫn xuất phát từ việc tranh chấp đất đai. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, vợ, chồng ông bà trên đường đi về từ **chợ L** gần đến nhà thì bà **Tư M** chặn xe lại nói rằng “tụi nó đón đường vợ chồng tụi bây đánh”.

Sau đó, Ông **Nguyễn Cao T3** tay cầm côn, tiếp đến là bà **Mai Thị H**, bà **Nguyễn Thị Thảo T4**, bà **Châu Thanh V**, ông **Lê Văn T2**, ông **Lê Hữu T1** và ông **Nguyễn Ánh D** xông vào đánh vợ, chồng ông bà. Khi đó bà **B** chạy vào hướng nhà tắm nhà bà **Tư M**, những người khác xông vào đánh ông **T**.

Trong quá trình bị đuổi đánh, bà **B** bị té chân thương ở vùng đầu, gãy một cái răng, hiện nay vẫn còn bị stress nặng và chứng loạn thần hỗn hợp.

Sự việc sau đó được trình báo **Công an huyện T** giải quyết. Tại Thông báo số 76/TB-ĐTTH ngày 21/02/2022, Cơ quan điều tra **Công an huyện T** kết luận không khởi tố vụ án và hướng dẫn ông bà khởi kiện dân sự để yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông **T** và bà **B** khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 320.300.000 đồng, gồm:

+ Chi phí điều trị của 31 ngày nhập viện điều trị tại **Bệnh viện T8** từ ngày 24/9/2021 đến ngày 25/10/2021 là 26.000.000 đồng.

+ Tiền xe cấp cứu từ **Bệnh viện T9** đến **Bệnh viện Đ** và từ **Bệnh viện Đ1** Lậy đến **Bệnh viện T8** là 1.400.000 đồng (700.000 đồng/chuyến).

+ Tiền mất thu nhập của ông **T** và bà **B** do ở nhà nuôi bệnh từ ngày 24/9/2021 đến ngày 10/5/2022 (229 ngày) với mức thu nhập của ông, bà là 700.000 đồng/ngày, tổng cộng là 160.300.000 đồng.

+ Trong thời gian nằm viện điều trị, ông bà bị mất 60 con gà là 5.000.000 đồng và mất trộm bưởi là 2.000.000 đồng.

+ Chi phí sửa xe máy Future do bị hư hỏng khi bị các bị đơn đánh là 2.500.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng.

+ Tiền thu nhập bị mất trong thời gian 31 ngày nằm bệnh viện với thu nhập của bà **B** là 200.000 đồng/ngày và ông **T** là 500.000 đồng/ngày, tổng cộng là 21.700.000 đồng.

**\* Tại các Bản tự khai ngày 06/9/2022, ngày 18/8/2024, Đơn phản tố ngày 20/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Châu Thanh V trình bày:**

Bà là chị ruột của ông **Châu Thanh T**. Giữa bà và ông **T**, bà **B** có nhiều mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất và ông **T** có nợ tiền của bà nhưng đến nay chưa trả mà còn nhiều lần chửi bới thô tục, nhục mạ bà.

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2021, khi bà đứng trong nhà thì nghe tiếng ông **T** và bà **B** chửi những người chị rất thô tục. Ông **Lê Văn T2** là con của bà chạy ra nói chuyện với ông **T** thì ông **T** xông vào đánh ông **T2**, ông **Lê Hữu T1** thấy vậy mới xông vào nhằm giải vây cho **T2** nên có đá vào ông **T** 02 cái, bản thân bà chỉ đứng la kêu cứu chứ không tham gia ẩu đả. Sau đó vụ việc được Công an giải quyết không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính **T1** và **T2**.

Theo Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm của Công an thì bà **Phan Thị B** trong quá trình xảy ra vụ việc đã bỏ chạy và tự té gây thương tích, chứ không phải do bị đánh hay do các bị đơn gây nên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà không đồng ý toàn bộ vì:

+ Thứ nhất, sau ẩu đả ông **T** không có thương tích gì.

+ Thứ hai, trong quá trình xảy ra vụ việc, bà **B** bỏ chạy và tự té và gây thương tích cho bản thân. Bà không tác động, không gây thương tích cho bà **B**.

Ngoài ra bà đề nghị Tòa án xét xử ông **T** và bà **B** về hành vi chửi bới, vu khống nhục mạ bà.

**\* Tại các Bản tự khai ngày 06/9/2022, Đơn phản tố ngày 20/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Mai Thị H trình bày:**

Bà là chị cùng mẹ khác cha của ông **Châu Thanh T**, giữa bà và ông **T**, bà **B** có mâu thuẫn trong tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất. Ông **T**, bà **B** nhiều lần nhục mạ, xúc phạm bà và chửi bà với những từ thô tục.

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2021, vì bức xúc sự việc ông **T** và bà **B** vô có kiểm chuyện chửi bà **H** nên bà **Châu Thanh V** mới tìm ông **T**, bà **B** nói chuyện nhưng không gặp. Trên đường từ nhà ông **T** về thì bà **V** gặp được ông **T**, bà **B** đang trên đường về nhà. Khi thấy ông **T2** là con của bà **V** đi cùng bà **V**, ông **T** xông vào đánh ông **T2** nên bà chạy về nhà kêu con là **Nguyễn Cao T3** ra can ngăn. Khi ông **T3** ra tới thì ông **T** đã buông ông **T2** ra, ông **T3** hoàn toàn không có hành động gì với ông **T**. Còn bà **Nguyễn Thị Thảo T4** hoàn toàn không có mặt khi sự việc xảy ra.

Từ sự việc như trên, bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và có phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử ông **T**, bà **B** về tội vu khống và nhục mạ, đồng thời buộc ông **T** và bà **B** bồi thường danh dự cho bà, ông **T3** và bà **T4** mỗi người bằng 05 tháng lương cơ sở, tổng cộng là 35.100.000 đồng.

**\* Tại các Bản tự khai ngày 06/9/2022, ngày 20/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn T2 trình bày:**

Sự việc xảy ra ngày 24/9/2021 là do ông nghe ông **T** chửi mẹ của ông (bà **V**) và các dì rất thô tục nên ông có hỏi ông **T** tại sao chửi họ thì ông **T** xông vào đánh ông trước, ông chỉ tự vệ nên đánh lại ông **T**. Khi thấy ông bị đánh nên em của ông là ông **Lê Hữu T1** đã xông vào nhằm mục đích cứu ông khỏi bị đánh và có đá trúng ông **T** 02 cái.

Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông **T** và bà **B** vì không có đánh gây thương tích cho ông **T**, bà **B**. Bà **B** tự té ngã không liên quan gì đến ông.

**\* Tại các Bản tự khai ngày 06/9/2022, ngày 18/8/2024, ngày 20/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Hữu T1 trình bày nội dung giống với lời trình bày của ông Lê Văn T2.**

**\* Tại Bản tự khai ngày 06/9/2022, bị đơn ông Nguyễn Cao T3 trình bày:**

Sự việc ngày 24/9/2021, ông không có đánh ông **T** và bà **B**, ông thấy ông **T** xô xát với **Lê Hữu T1** và **Lê Văn T2** nên có can ngăn chứ hoàn toàn không liên quan, quá trình giải quyết vụ việc, Công an cũng không xử phạt gì ông. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý toàn bộ.

**\* Tại Bản tự khai ngày 06/9/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Thảo T4 trình bày:**

Sự việc đánh nhau, xô xát ngày 24/9/2021 bà hoàn toàn không có mặt tại nơi xô xát, cũng không liên quan gì vụ việc nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **T** và bà **B**.

\* **Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2023, bị đơn ông Nguyễn Ánh D trình bày:**

Ông không có quan hệ họ hàng gì với các đương sự trong vụ án, chỉ là bạn bè, đồng nghiệp với ông Lê Hữu T1. Tại thời điểm tháng 9/2021, ông có đến nhà ông T1 chơi và ở lại do trong thời gian TP . phong tỏa do dịch bệnh Covid-19. Vào ngày 24/9/2021, các bên đương sự có đánh nhau, xô xát nhưng ông không trực tiếp chứng kiến nên không biết ai đánh ai, mâu thuẫn như thế nào. Ông hoàn toàn không tham gia đánh nhau. Đồng thời ông D có đơn xin vắng mặt.

**Tại phiên tòa:**

\* Nguyên đơn ông T và bà B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Trong thời gian nằm viện điều trị, ông bà bị mất 60 con gà là 5.000.000 đồng và mất trộm bưởi là 2.000.000 đồng. Còn lại vẫn giữ nguyên các yêu cầu khác như trong đơn khởi kiện. Bà B tranh luận thêm, nếu các bị đơn không chặn đường vợ, chồng ông bà thì bà không chạy vào nhà bà Tư M (Nguyễn Thị Kim A) dẫn đến bị té và bị chấn thương. Hành vi của các bị đơn là vi phạm nghiêm trọng nên cần xem xét buộc các bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho bà.

\* Bị đơn ông T2 trình bày, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý bồi thường chi phí thuốc men hợp lý cho việc chữa trị của ông Châu Thanh T tại Bệnh viện Đ và chi phí tiền xe đi lại từ Trung tâm y tế huyện T đến Bệnh viện Đ. Không đồng ý với các yêu cầu bồi thường của bà Phan Thị B. Ngoài ra, sự việc xảy ra ngày 24/9/2021 là do ông T và bà B kiếm chuyện trước.

\* Bị đơn Bà H có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án xét xử ông T, bà B vì vu khống, nhục mạ bà, yêu cầu ông T, bà B phải bồi thường danh dự cho bà, ông T3 và bà T4 là năm lần mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng x 5 x 3 người = 35.100.000 đồng.

\* Bị đơn bà V thống nhất ý kiến tranh luận của ông Lê Văn T2. Ông T và bà B vu khống gia đình bà đề nghị xem xét hành vi vu khống, bôi nhọ gia đình bà.

\* **Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của ông T và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị B, buộc ông Lê

Hữu T1 và ông Lê Văn T2 phải bồi thường cho ông T các khoản chi phí thực tế bị thiệt hại là tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ, tiền mất thu nhập trong các ngày điều trị và hồi phục sức khỏe, tiền chi phí xe đi cấp cứu và một khoản tiền tổn thất tinh thần phù hợp cho ông Châu Thanh T. Không chấp nhận đơn phản tố của bà Mai Thị H. Buộc các đương sự chịu án phí theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phân tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm hại”; các bị đơn có cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ánh D vắng mặt có đơn xin vắng mặt và các bị đơn ông Nguyễn Cao T3, bà Nguyễn Thị Thảo T4 và ông Nguyễn Hữu T6 vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. *Về yêu cầu phản tố của bà Châu Thanh V và bà Mai Thị H:*

Tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải”, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị đơn không ai có yêu cầu phản tố, đến ngày 20/9/2024, bà Mai Thị H mới nộp đơn phản tố yêu cầu các nguyên đơn bồi thường danh dự với số tiền là 35.100.000 đồng. Còn bà Châu Thanh V phản tố yêu cầu Tòa án xét xử các nguyên đơn về hành vi vu khống, nhục mạ, đây không phải là yêu cầu nhằm bù trừ nghĩa vụ với nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận và không đặt ra xem xét đối với yêu cầu của bà H và bà V.

[4]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, các nguyên đơn ông T và bà B đã tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với thiệt hại về giá trị các con gà và trái bưởi bị mất, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Đối với các yêu cầu khởi kiện khác của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có căn cứ để chấp nhận một phần, bởi lẽ:

Tại Thông báo số 76/TB-ĐTTH ngày 21/12/2022 (BL số 11) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định: “Với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập được đủ căn cứ xác định đây là vụ cố ý gây thương tích do Lê Văn T2 và Lê Hữu T1 trực tiếp dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh Châu Thanh T với tỉ lệ thương tật là 01% do mâu thuẫn trong gia đình từ trước. Trong lúc đánh nhau, anh T có đánh trả lại T2 và T1 nhưng thương tích không đáng kể. Phan Thị B trong quá trình xảy ra vụ việc đã bỏ chạy tự té gây thương tích cho bản thân.” Như vậy, đủ căn cứ xác định được người gây thương tích cho ông T chỉ có ông T2 và ông T1 nên ông T yêu cầu các bị đơn bà V, bà H, ông T3, bà T4 và ông D cùng bồi thường là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, xét về mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi trái pháp luật thì thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại. Trong quá trình xảy ra vụ việc, tại biên bản lời khai bà Nguyễn Thị Kim A (T) (BL số 137,138), bà Kim A khai: “Lúc này họ ở phía ngoài lộ cãi nhau, chửi bới gì đó. T3 có cầm cây côn bằng gỗ, giắt ở lưng, cây côn có dây nối 02 đầu gỗ bước tới nói vợ - chồng T, B là “Sao mà chửi mẹ tao?”. Lúc đó, B chạy vô nhà tôi, T3 và T thì tiếp tục chửi lộn. Cãi và. Lúc đó bà V cùng với 03 thanh niên cũng chạy tới. V chạy vô nhà kiểm B nhưng tôi ngăn lại không cho vô nhà vì chồng tôi đang bệnh, V đứng ngoài phía gần hành lang nhà tôi chửi B....Tôi xác định là không có ai đánh B, vì lúc đầu cãi nhau ngoài lộ thì B đã chạy vào nhà tôi rồi. V có xông vào nhà nhưng tôi đã cản lại, V chỉ đứng ngoài chửi”. Tại phiên tòa, bà B trình bày từ vị trí hàng lang nhà bà Tư M đến nhà vệ sinh khoảng cách khoảng 6m, khi bà tới cửa nhà vệ sinh không có ai đuổi theo phía sau, sau khi vào nhà vệ sinh đóng cửa lại thì bà trượt chân té ngã. Như vậy, bà B tự té ngã gây thương tích cho bản thân, nên cũng không làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của các bị đơn đối với bà B theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm hại của bà Phan Thị B.

[4.1]. Về yêu cầu bồi thường chi phí điều trị:

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu các bị đơn bồi thường chi phí điều trị của 31 ngày nhập viện điều trị tại Bệnh viện T8 từ ngày 24/9/2021 đến ngày 25/10/2021 là 26.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi sự việc xô xát, đánh nhau xảy ra, ông **T** đã phải nhập viện điều trị tại **Bệnh viện Đ** từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 thì xuất viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 308 ngày 27/9/2021 của **Bệnh viện Đ** (**BL số 209**), xác định thương tích của ông **T** như sau:

Tình trạng lúc vào viện: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, than đau mạn sườn trái, đau ngực trái lan ra sau, đau vùng lưng, xây xát da ngực, xây xát da hai gối, bầm mắt trái, than mờ mắt, xuất huyết kết mạc mắt trái.

Tình trạng lúc ra viện: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt. Đau mạn sườn trái giảm. Đau ngực trái lan ra sau giảm. Giảm đau vùng lưng. Xây xát da ngực, xây xát da hai gối khô. Sung bầm bàn tay trái giảm. Bầm mắt trái giảm. Xuất huyết kết mạc mắt trái.

Vào viện lúc 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2021 (thứ sáu) và ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 9 năm 2021 (thứ hai).

Căn cứ theo các hóa, đơn chứng từ do ông **T** giao nộp, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận các khoản sau:

- + Test nhanh Virus Sars-cov-2 179.000 đồng (**BL 206**).
- + Đơn thuốc ngày 25/9/2021 65.640 đồng (**BL số 223**).
- + Đơn thuốc ngày 25/9/2021 81.925 đồng (**BL số 226**).
- + Hóa đơn bán hàng ngày 27/9/2021 949.289 đồng (**BL số 219**).

Tổng các chi phí điều trị trong thời gian ông **T** điều trị tại **Bệnh viện Đ** là: 179.000 đồng + 65.640 đồng + 81.925 đồng + 949.289 đồng = **1.275.854 đồng**.

Đối với các hóa đơn, biên lai của **Bệnh viện Q**, **Bệnh viện M1**, **Công ty TNHH Y**, **Bệnh viện Đ2**, **Bệnh viện T8** (các BL số **225, 233, 232, 231, 230, 229, 228, 227, 217, 215, 214, 213**) là sau khi ông **T** xuất viện, tự đi khám bệnh chứ không phải do việc xô xát gây ra hay không do chỉ định của cơ quan chuyên môn nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2]. Về yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh:

Ông **T** yêu cầu các bị đơn phải bồi thường tiền thu nhập bị mất trong thời gian 31 ngày bà **B** nằm bệnh viện với thu nhập của bà **B** là 200.000 đồng/ngày và ông **T** là 500.000 đồng/ngày, tổng cộng là 21.700.000 đồng và tiền mất thu nhập của ông **T** và bà **B** do ở nhà nuôi bệnh từ ngày 24/9/2021 đến ngày 10/5/2022 (229 ngày) với mức thu nhập của ông **T**, bà **B** là 700.000 đồng/ngày là 160.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông **T** trình bày, trong thời gian xảy ra sự việc xô xát, ông làm công việc lái xe chở hàng ở Chợ đầu mối rau, quả. Thu nhập trung bình 500.000



đồng/ngày. Tuy nhiên ông **T** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Mặt khác, tại thời điểm xảy ra sự việc xô xát, đánh nhau, thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang áp dụng biện pháp giãn cách xã hội và các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên toàn địa bàn Thành phố theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 2715/KH-BCĐ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố và Chỉ thị số 11/CT-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố từ 00 giờ 00 ngày 16/9 đến hết ngày 30/9/2021 theo Công văn số 3072/UBND-VX ngày 15/9/2021. Như vậy, việc ông **T** trình bày có mức thu nhập là 500.000 đồng/ngày là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông **T2** và ông **T1** gây thương tích cho ông **T**, dẫn đến ông **T** phải nhập viện điều trị trong thời gian 03 ngày (từ tối ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021), sau khi ông **T** xuất viện thì vẫn còn thương tích như tại Giấy chứng nhận thương tích số 308 ngày 27/9/2021 của **Bệnh viện Đ (BL số 209)** đã nêu ở trên nên cũng phải cần có thời gian để hồi phục hoàn toàn sức khỏe. Tại Giấy ra viện (**BL số 208**) và Đơn thuốc ngày 27/9/2021 (**BL số 222**), có ghi chú: “bệnh nhân uống thuốc theo đơn, tái khám tại y tế địa phương khi hết thuốc” và cấp thuốc trong thời gian 05 ngày. Do đó cần tính thêm thời gian để phục hồi sức khỏe cho ông **T** trong thời gian 07 ngày để hồi phục sức khỏe là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng tại khu vực **huyện T (V)** là 3.860.000 đồng/tháng (26 ngày), tức bằng 148.500 đồng/ngày, nhưng thực tế thu nhập của lao động phổ thông là nam giới tại địa phương là từ 300.000 đồng/ngày đến khoảng 350.000 đồng/ngày. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông **Lê Hữu T1** và ông **Lê Văn T2** phải bồi thường tiền mất thu nhập cho ông **T** là: 300.000 đồng x 10 ngày = **3.000.000 đồng** là phù hợp.

[4.3]. Về yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe:

Tại phiên tòa, ông **T** yêu cầu tất cả bị đơn phải bồi thường chi phí sửa xe là 2.500.000 đồng, ông **T** có giao nộp 01 biên nhận ngày 29/11/2021 của ông **Phan Văn C** là chủ tiệm sửa xe “**Văn Chính**” (**BL số 13**) thể hiện thay nguyên bộ áo FUTURE giá 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ hồ sơ giải quyết vụ việc do **Công an huyện T** cung cấp, hoàn toàn không có tài liệu nào thể hiện chiếc xe bị hư hỏng gì và cũng không có ai yêu cầu gì đối với chi phí sửa xe. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông **Châu Thanh T**.

[4.4]. Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần:

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu tất cả các bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần, bởi lẽ: Sau khi sự việc xô xát xảy ra, ông T và bà B đã về sống tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà B vẫn tham gia giải quyết vụ án tranh chấp đất đai bình thường. Ông T không có tài liệu, y chứng nào chứng minh sau tai nạn, ông rơi vào tâm lý trầm cảm, stress hay dẫn đến tinh thần kích động ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần.

Tuy nhiên, sau khi bị đánh gây thương tích, ông T phải nằm viện điều trị. Bà B tự té gây thương tích cho bản thân cũng phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021, sau đó chuyển viện nhập viện điều trị tại Bệnh viện T8 từ ngày 27/9/2021 đến ngày 25/10/2021. Trong thời gian này, ông T vừa phải điều trị vết thương của bản thân vừa phải chăm sóc cho bà B nên cũng cần thiết buộc ông Lê Hữu T1 và ông Lê Văn T2 phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông T trong khoảng thời gian 01 tháng chăm sóc cho bà B nằm viện điều trị với mức bồi thường là 01 tháng lương cơ sở là phù hợp. Tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2024, từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng.

[4.5]. Về bồi thường chi phí tiền xe đi lại:

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu các bị đơn phải bồi thường chi phí xe cấp cứu từ Bệnh viện T9 đến Bệnh viện Đ và từ Bệnh viện Đ1 Lậy đến Bệnh viện T8 là 1.400.000 đồng (700.000 đồng/chuyến). Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần, bởi lẽ: Thực tế sau khi bị đánh, ông T phải thuê xe cấp cứu để ông T và bà B đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ với tiền xe là 700.000 đồng theo Hóa đơn bán lẻ ông T cung cấp (BL số 221), do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với chi phí thuê xe cấp cứu là để chuyển bà B từ Bệnh viện Đ1 Lậy đến Bệnh viện T8 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.6]. Như vậy, tổng chi phí Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Lê Văn T2 và ông Lê Hữu T1 phải bồi thường cho ông Châu Thanh T là:

1.275.854 đồng + 3.000.000 đồng + 2.340.000 đồng + 700.000 đồng = **7.315.854 đồng.**

[5]. Về phương thức thanh toán:

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Hữu T1 và ông Lê Văn T2 gây thương tích cho ông Châu Thanh T xảy ra từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, ông T2 và ông T1 chưa bồi thường khoản nào cho nguyên đơn là gây thiệt hại về quyền lợi cho nguyên đơn, vi phạm Điều 585 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần thiết buộc ông T1 và ông T2 phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[6]. *Về án phí:*

Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tại các Điều 12, 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông **Châu Thanh T** và bà **Phan Thị B** không phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận với tiền án phí phải chịu là 300.000 đồng.

Ông **Lê Văn T2** và ông **Lê Hữu T1** phải liên đới chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận với số tiền án phí là 365.792 đồng.

[8]. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[9]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Các Điều 357, 468, Khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 586, 587, 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 244, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Châu Thanh T**.

Buộc ông **Lê Văn T2** và ông **Lê Hữu T1** liên đới bồi thường cho ông **Châu Thành T** số tiền là **7.315.854 đồng (Bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng)**. Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Phan Thị B** về việc yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản do bị xâm hại.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường giá trị con gà và trái bưởi bị mất tổng cộng là 7.000.000 đồng của ông **Châu Thành T**.

4. Về án phí:

- Ông **Châu Thành T** và bà **Phan Thị B** phải chịu số tiền **300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông **Lê Văn T2** và ông **Lê Hữu T1** phải liên đới chịu **300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Ông **T**, bà **B**, bà **V**, bà **H** và ông **T2** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; Ông **T1**, ông **T3**, bà **T4** và ông **D** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Án tuyên vào lúc 08 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2024, có mặt bà **H** và ông **T2**; vắng mặt ông **T**, bà **B**, bà **V**, ông **T1**, ông **T3**, bà **T4** và ông **D**)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước.
- Lưu HS, Ấn văn.

**Thạch Hải Âu**